

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2019/HS-ST**
Ngày 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

Bà **Nguyễn Bích Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí T**, sinh năm 2000 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 474 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 25/9/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 24/9/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Anh T2**, sinh năm 1987 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M và bà Bùi Thị K; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, sinh năm 1994; Con: Chưa có; Danh chỉ bản số 473 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 25/9/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 164/HSST ngày 27/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 20 tháng

tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo kháng cáo, Bản án số 1015/HSPT ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 06/3/2016 bị cáo chấp hành xong bản án (Đã được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 24/9/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h20' ngày 23/9/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Sóc Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực: Thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội phát hiện 02 thanh niên đang đứng trong ngõ đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thanh niên mặc áo màu trắng tự khai tên là Nguyễn Anh T2 (sinh năm 1987, ở V30, thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội), thanh niên mặc áo màu đen tự khai tên là Nguyễn Chí T (sinh năm 2000, ở thôn Y, xã H, S, Hà Nội). Tổ công tác yêu cầu T1 và T tự bỏ đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật để kiểm tra. Kiểm tra T2 phát hiện: Tại túi quần bên phải phía trước có 01 túi nilon KT khoảng 06x07cm bên trong có 04 viên nén hình tròn màu xanh, T2 khai vừa mua của T và 02 điện thoại di động (01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đen có số thuê bao 033.958.7717; 01 điện thoại kiểu dáng Itel màu đen có số thuê bao 0984.283.883); tạm giữ của T số tiền 1.600.000 đồng và 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0969.561.933; 01 điện thoại Nokia 106 màu đen có số thuê bao 0978.463.480). Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã mời anh Phạm Văn N (sinh năm 1973, ở PM, PL, SS, Hà Nội) chứng kiến toàn bộ việc kiểm tra; Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ tang vật thu giữ để điều tra xử lý (BL 11-16).

Kiểm tra điện thoại tạm giữ của T có các cuộc gọi đến, gọi đi và nhắn tin đến số máy 033.958.7717 của T1 để trao đổi mua bán ma túy (BL 60); Kiểm tra điện thoại tạm giữ của T1 có cuộc gọi từ số 0978.463.480 liên quan đến việc mua bán ma túy với T (BL 113).

Kết luận giám định số 6060 ngày 01/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 04 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Anh T1 đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,224gam (BL 25).

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Chí T dương tính với ma túy (BL 57, 111).

Ngày 24/9/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn Y, xã H, S, Hà Nội nhưng không thu giữ được gì liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 18h ngày 23/9/2019, T1 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0339.587.717 gọi đến số thuê bao 0978.463.480 gặp T đặt vấn đề mua 04 viên ma túy “kẹo”, T đồng ý và báo giá 1.600.000 đồng. Sau đó, T đi taxi từ nhà lên khu vực Thanh Xuân, Phở Yên, Thái Nguyên để mua ma túy. T gặp một nam giới ở rìa đường Quốc lộ 3 đặt vấn đề mua 04 viên ma túy “kẹo”, với giá 1.000.000 đồng, T đưa cho người nam giới 1.000.000 đồng và nhận 04 viên ma túy “kẹo”, màu xanh đựng trong 01 túi nilon KT khoảng 6x7cm. Sau khi mua được ma túy, T đi taxi về Sóc Sơn, khoảng 21h cùng ngày khi T đang trên đường về, T thông báo cho T1 địa điểm giao ma túy và nhận tiền tại đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn thuộc thôn Phù Mã, xã Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng 21h20’ cùng ngày, T đến điểm hẹn và đi bộ vào ngõ Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn gặp T1 để giao ma túy cho T1 và nhận số tiền 1.600.000 đồng của T1. Khi T1 vừa cất ma túy vào trong túi quần bên phải thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngoài ra, cũng với hình thức mua bán tương tự, T đã bán trót lọt cho T1 03 viên ma túy “kẹo”, với giá 1.200.000 đồng vào lúc 23h ngày 18/9/2019 tại đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn. Số ma túy bán cho T1, T đã mua của một nam giới không quen biết ở Thanh Xuân, Phở Yên, Thái Nguyên với giá 750.000 đồng vào tối ngày 18/9/2019. Số tiền có được do bán ma túy, T đã chi tiêu cá nhân hết. Số ma túy mua của T, T1 đã sử dụng một mình hết. Ngày 27/9/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T1 và T đi xác định địa điểm giao dịch mua bán ma túy ngày 18/9/2019. Kết quả phù hợp với lời khai của T1 và T (BL 61-64).

Đối với người bán ma túy cho T, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Nguyễn Anh

T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Chí T đã thừa nhận hai lần bán ma túy (loại MDMA) cho Nguyễn Anh T1 tại Đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn: Lần thứ nhất, ngày 18/9/2019 bán 03 viên ma túy với số tiền 1.200.000 đồng; lần thứ hai ngày 23/9/2019 bán 04 viên ma túy với số tiền 1.600.000 đồng. Số ma túy trên, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Thanh Xuân, Phổ Yên, Thái Nguyên. Sau khi bán, bị cáo được hưởng lợi 150.000 đồng/viên ma túy; ngày 18/9/2019, bị cáo được hưởng lợi 450.000 đồng và đã ăn tiêu cá nhân hết.

Bị cáo Nguyễn Anh T1 thừa nhận: Ngày 23/9/2019, tại Đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn bị cáo đã tàng trữ 1,224 gam ma túy (loại MDMA) và bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo mua của Nguyễn Chí T với mục đích sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán cho người khác kiếm lời. Ngoài ra, ngày 18/9/2019, bị cáo còn mua ma túy của Nguyễn Chí T 03 viên ma túy với giá 1.200.000 đồng và đã sử dụng cho cá nhân hết.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Anh T1 về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Chí T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Anh T1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì các bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng do phạm tội mà có; 04 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và bị cáo T1 dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải truy nộp số tiền do phạm tội mà có ngày 18/9/2019 là 1.200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong chứa chất ma túy loại MDMA.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21h20' ngày 23/9/2019, tại Đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn thuộc địa phận thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Chí T đã có hành vi bán trái phép 1,224 gam ma túy loại MDMA cho Nguyễn Anh T1 với trị giá 1.600.000 đồng và Nguyễn Anh T1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,224 gam ma túy loại MDMA ở túi quần bên phải, phía trước bị Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt giữ. Trước đó, khoảng 23h ngày 18/9/2019, cũng tại Đường vào Trung tâm Y tế huyện Sóc Sơn, bị cáo Nguyễn Chí T có bán trái phép 03 viên ma túy “keo” cho Nguyễn Anh T1 với trị giá 1.200.000 đồng. Toàn bộ số ma túy trên, bị cáo Nguyễn Anh T1 khai mua để sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán kiếm lời.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị

cáo Nguyễn Anh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác; là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Anh T1 có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội bị cáo là Liệt sỹ trong kháng chiến chống thực dân Pháp nên bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Chí T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Anh T1: Tại Bản án số 164/HSST ngày 27/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 20 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo kháng cáo, Bản án số 1015/HSPT ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 06/3/2016 bị cáo chấp hành xong bản án. Tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí T ngày 23/9/2019 là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 chiếc điện thoại kèm sim, các bị cáo dùng để liên lạc phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 450.000 đồng do bị cáo Nguyễn Chí T được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Nguyễn Anh T1 ngày 18/9/2019, là tiền do phạm tội mà có, cần buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải truy nộp sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 1,224 gam ma túy loại MDMA là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Chí T).

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Anh T1).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Nguyễn Chí T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2019.

Nguyễn Anh T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2019.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000 đồng. (Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 21/11/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn, đơn vị trả tiền: Công an huyện Sóc Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động kèm sim (01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đen có số thuê bao 033.958.7717, 01 điện thoại kiểu dáng Itel màu đen có số thuê bao 0984.283.883 của bị cáo Nguyễn Anh T1; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0969.561.933, 01 điện thoại Nokia 106 màu đen có số thuê bao 0978.463.480 của bị cáo Nguyễn Chí T).

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải truy nộp số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Anh T1 và Giám định viên.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa